TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 02/7/2018
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bời**

Ông **Ngô Tiến Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1349/2017/HNGĐ-ST ngày 08/12/2017 về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐHTP-ST ngày 08/6/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 220 S, V, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1989

Địa chỉ:, 21, H, V, Nha Trang, Khánh Hòa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, Nha Trang, Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2009, ngày 20/10/2009). Trong quá trình chung sống giữa hai ông bà thì thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi. Ông H thường xuyên cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn dùng bạo lực với bà. Vì các con bà cũng đã chịu đựng và khuyên răn ông H nhiều lần, nhưng ông H không thay đổi mà sự việc cứ tiếp diễn nhiều lần. Quá khả năng chịu đựng bà và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân ông

H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến vợ con. Đến nay bà không thể chịu đựng được nữa và nhận thấy tình cảm cả hai không hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung: Trần Vũ Mạnh H, sinh ngày 28/9/2009 và Trần Vũ Linh H, sinh ngày 01/12/2010, nguyện vọng của bà xin được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Trần Văn H vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Trần Văn H được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tống đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Trần Văn H do bà T không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Trần Văn H vẫn vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn H.

[3] *Về nội dung*: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, Nha Trang, Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2009, ngày 20/10/2009)

nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T trình bày giữa bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi. Ông H thường xuyên cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn dùng bạo lực với bà. Vì các con bà cũng đã chịu đựng và khuyên răn ông H nhiều lần, nhưng ông H không thay đổi mà sự việc cứ tiếp diễn nhiều lần. Quá khả năng chịu đựng bà và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, nhưng ông H vẫn bỏ mặc không quan tâm gì đến vợ con. Nay xét thấy tình cảm giữa hai bên không còn nên bà xin ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông H là có thật. Hiện nay, ông H và bà T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Bà T đang sống cùng với các con tại nhà cha mẹ ruột từ đầu năm 2017 đến nay, nhưng ông H vẫn bỏ mặc, không quan tâm đến vợ con, kể cả khi bà T thông báo việc ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Trần Văn H có 02 con chung là Trần Vũ Mạnh H, sinh ngày 28/9/2009 và Trần Vũ Linh H, sinh ngày 01/12/2010, nguyện vọng của bà T xin được nuôi con khi Tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét: Hai cháu còn nhỏ và hiện đang được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H từ khi ly thân đến nay cũng bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc các cháu. Bên cạnh đó, nguyện vọng của cả hai cháu là được sống chung với mẹ nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn nên giao hai con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà T biết quy định của pháp luật về nghĩa vụ ông H cấp dưỡng nuôi con nhưng bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét đây là ý chí tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Vũ Mạnh H, sinh ngày 28/9/2009 và Trần Vũ Linh H, sinh ngày 01/12/2010 cho bà Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Văn H do bà T không yêu cầu.

Ông Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định: *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008000 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Minh

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường V (Số 76, quyển Số 01/2009, ngày 20/10/2009)
- Lưu án văn, hồ sơ;